

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:173/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 31-8-2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi
con, chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tâm;
2. Bà Phan Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Văn Xuyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **792/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019** về tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 448/2020/QĐXX-ST ngày 12 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Ngô Ngọc H (Giàu), sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Đặng Văn H, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Ngô Ngọc H trình bày: Bà và ông Đặng Văn H chung sống với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn vào năm 2009. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng uống rượu thường xuyên, không trách nhiệm với gia đình, từ đó vợ chồng sống không hạnh phúc và không còn sống chung từ năm 2016 cho đến nay. Nhận thấy hiện nay không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án cho được ly hôn với ông Đặng Văn H.

-Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Đặng Văn K, sinh ngày 26/4/2003 và Đặng Văn T, sinh ngày 20/11/2012, khi ly hôn bà H yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con chung yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; tại phiên tòa, bà H yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con đối với cháu T mỗi tháng 2.000.000đồng.

-Về tài sản chung: Tài sản vợ chồng gồm có: 01 căn nhà cấp 4 (xây tường, vách tường, lợp tol, nền lát gạch bông ngang 7 m, dài 14 m) tọa lạc trên phần đất diện tích 98 m² của cha mẹ tên Lê Thị T, sinh năm 1956 và Nguyễn Tấn P, sinh năm 1955 (chết năm 2019; những người thừa kế gồm T, B, T, N, H, H, S). Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang. Nhà đất ước lượng 200.000.000đồng; 01 tủ thờ bằng cây thao lao ngang 1,4m, cao 2m trị giá 10.000.000đồng; 01 bộ lư đồng loại 1 trị giá 500.000đồng; 01 tủ lạnh hiệu sanyo trị giá 3.000.000đồng; 01 bộ ghế salon bằng cây thao lao trị giá 7.000.000đồng; Toàn bộ tài sản trị giá 220.500.000đồng hiện nay chồng đang quản lý. Khi ly hôn bà H yêu cầu chia tài sản theo quy định của pháp luật; về nợ chung: Vợ chồng có nợ một số người hiện chưa trả gồm: Nợ bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1983. Cư trú: Số nhà 841, ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang số tiền hui 30.000.000đồng; Nợ bà Phan Thị Bích L, sinh năm 1989. Cư trú: Số nhà 933, ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang số tiền hui 25.000.000đồng; Nợ bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1977. Cư trú: Số nhà 639, ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang số tiền hui 30.000.000đồng; Nợ Trần Minh H, sinh năm 1988. Cư trú: Số nhà 202, ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang số tiền hui 20.000.000đồng; Nợ bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1967. Cư trú: Số nhà 753, ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang số tiền hui 30.000.000đồng; Bà Trần Thị L, sinh năm 1957. Cư trú: Số nhà 755, ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang số tiền vay 10.000.000đồng; Nợ bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1991. Cư trú: Số nhà 765, ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang số tiền vay 15.000.000đồng; Nợ ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977. Cư trú: Số nhà 939, ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang số tiền vay 10.000.000đồng; Nợ bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1984. Cư trú: Số nhà 765, ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang số tiền vay 15.000.000đồng. Tổng cộng nợ tiền hui và tiền vay 185.000.000đồng yêu cầu chồng cùng trả nợ trên. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Ngô Ngọc H rút lại yêu cầu khởi kiện đối với việc chia tài sản chung và nợ chung;

Bị đơn ông Đặng Văn H trình bày ý kiến: không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ; về con chung: 02 con chung tên Đặng Văn K, sinh ngày 26/4/2003 và Đặng Văn T, sinh ngày 20/11/2012, trường hợp Tòa án cho ly hôn thì yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: không có. Tại phiên tòa, ông H bổ sung ý kiến nếu vợ để ông được quản lý tài sản là nhà và để con cho ông nuôi dưỡng thì ông đồng ý ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và

84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 217, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngô Ngọc H đối với ông Đặng Văn H; bà Ngô Ngọc H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Văn K, sinh ngày 26/4/2003 và cháu Đặng Văn T, sinh ngày 20/11/2012, ông Đặng Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu T 750.000đồng/tháng đến khi cháu T trưởng thành và có khả năng lao động nuôi sống bản thân; Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung của bà Ngô Ngọc H và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với cháu K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Ngô Ngọc H khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Đặng Văn H. Ông H có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Bà Ngô Ngọc H tự nguyện rút lại yêu cầu khởi kiện đối với chia tài sản chung; nợ chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với cháu K nên Tòa án đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Ngô Ngọc H và ông Đặng Văn H là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà mâu thuẫn, theo nguyên đơn trình bày là do chồng uống rượu thường xuyên, không trách nhiệm với gia đình, từ đó vợ chồng sống không hạnh phúc và không còn sống chung từ năm 2016 cho đến nay. Tại phiên tòa, ông H bổ sung ý kiến nếu vợ để ông được quản lý tài sản là nhà và để con cho ông nuôi dưỡng thì ông đồng ý ly hôn. Xét thấy, trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà không được hạnh phúc đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Ngô Ngọc H, ông Đặng Văn H xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Đặng Văn K, sinh ngày 26/4/2003 và Đặng Văn T, sinh ngày 20/11/2012, khi ly hôn bà H và ông H đều yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án ghi nhận ý kiến của cháu T và cháu K, kết quả thể hiện “nếu ba và mẹ không còn sống chung với nhau nữa thì nguyện vọng muốn được chung sống với mẹ”. Đó đó Hội đồng xét xử chấp nhận bà H được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cũng như nguyện vọng của con. Về việc cấp dưỡng nuôi con: bà H yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con đối với cháu T mỗi tháng 2.000.000đồng; ông H không đồng ý. Căn cứ quy định pháp luật, ông H không trực tiếp nuôi con, ông H có nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con tối thiểu không dưới $\frac{1}{2}$ (một phần hai) mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời

điểm xét xử sơ thẩm đối với một người con. Căn cứ mức lương tối thiểu hiện tại là 1.490.000đồng mỗi tháng vì vậy ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng là 750.000đồng/người/tháng cho đến khi cháu T trưởng thành và có khả năng lao động nuôi sống bản thân.

[5] Về quan hệ tài sản và về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28, 35, 39, 147, 192, 217, 227, 244 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Ngọc H đối với việc yêu cầu chia tài sản chung; nợ chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với cháu K; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Ngọc H.

1) Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Ngô Ngọc H ly hôn với ông Đặng Văn H. Giấy chứng nhận kết hôn số 224 ngày 14/8/2009 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh An Giang cấp, không còn giá trị pháp lý.

2) Về quan hệ con chung: Bà Ngô Ngọc H được tiếp tục nuôi 02 con chung tên là Đặng Văn K, sinh ngày 26/4/2003 và Đặng Văn T, sinh ngày 20/11/2012; ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Đặng Văn T, sinh ngày 20/11/2012 mỗi tháng 750.000đồng (Bằng chữ: Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) cho đến khi cháu T trưởng thành và có khả năng lao động nuôi sống bản thân.

Bà H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4) Về án phí: Bà Ngô Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 5.812.000đồng (Bằng chữ: Năm triệu tám trăm mười hai nghìn đồng) theo biên lai thu số 0013563 ngày 16/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Ngô Ngọc H được nhân lại 5.512.000đồng (Bằng chữ: Năm triệu năm trăm mười hai nghìn đồng); ông

Đặng Văn H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng).

5) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã N, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hùng